TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Mai Lưu Quốc Đạt**

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG A (Quẹo)

Sinh năm 1985; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 311811788; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Trần Nguyễn Thu Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 con tên Nguyễn Khánh Đ1, sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: 01. Bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại quyết định số 09/QĐTA ngày 03/7/2017. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/3/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2019 và chuyển tạm giam ngày 17/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị hại*:** Lê Thị B, sinh năm: 1975; (xin vắng mặt)

- Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Huỳnh Văn D– sinh năm: 1967 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Thị Thảo E – sinh năm: 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N2, thành phố X1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng A đi câu cá ngang nhà chị Lê Thị B, sinh năm 1972, ngụ ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang nhìn qua cửa sổ thấy 01 điện thoại di động được để trên bàn trong nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đưa tay qua cửa sổ lấy điện thoại nhưng không được nên đi ra phía nhà sau phát hiện 01 lỗ thông gió của nhà tắm nên bị cáo đứng lên lu nước có sẵn chui vào nhà qua lỗ thông gió. Khi vào trong nhà bị cáo lấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu đen được để trên bàn và lấy 300.000đ trong học bàn để vào túi quần. Sau đó bị cáo tiếp tục vô phòng ngủ mở tủ lấy 01 laptop nhãn hiệu TOSHIBA cùng túi đựng. Sau khi lấy được tài sản thì bị cáo mở cửa sau tẩu thoát. Về đến nhà, kiểm tra laptop thấy không có pin, dây sạc nên bị cáo đến cửa hàng điện tử viễn thông vi tính Văn Đạo địa chỉ 6/1 đường U, Phường N3, thành phố X1, tỉnh Tiền Giang để mua pin laptop với giá 300.000 đồng, dây sạc laptop với giá 380.000 đồng và sửa màn hình 700.000 đồng. Sau khi sửa laptop, bị cáo đem đến các tiệm cầm đồ để cầm nhưng không được nên bán cho chị Nguyễn Thị Thảo E (chị ruột của bị cáo), sinh năm 1972, ngụ ấp M3, xã N2, Thành phố X1, tỉnh Tiền Giang số tiền 2.000.000 đồng. Sự việc sau đó bị phát hiện, chị E đã giao nộp laptop cùng túi đựng laptop màu xanh.

Theo bản kết luận định giá số 99/BKLĐGTS ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định:

"*- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Model: N216 RM-1187, màu đen, mua vào tháng 5/2018, giá 760.000 đồng/cái x 50% = 380.000đ;*

- 01 Laptop nhãn hiệu Toshiba, màu đen, màn hình 14inch, Ram 2.00GB, Model No PSC2UL-017006, máy không có cục pin, màn hình sọc, mua vào năm 2016, tình trạng máy còn hoạt động bình thường, giá 7.200.000 đồng/cái x30% = 2.160.000đồng;

- 01 túi chống sốc Laptop, nhãn hiệu Samsonite, màu xanh, giá 400.000đồng/cái x 30%= 120.000đồng.

Tổng cộng: 2.660.000 đồng"

Trong quá trình điều tra, bị cáo A thừa nhận vào ngày 12/8/2019 đã thực hiện 01 vụ trộm mô tơ bơm nước tại ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể: Khoảng 05 giờ ngày 12/8/2019, bị cáo chạy xe Wave đỏ không nhớ biển số đi ngang vườn bưởi của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, thuộc ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang thì nảy sinh ý định trộm bưởi. Bị cáo chui vào lỗ hổng hàng rào vào vườn bưởi thì phát hiện 01 cái hầm được xây bằng xi măng bên trong có một cái mô tơ dùng để bơm nước tưới cây nên nảy sinh ý định trộm mô tơ. Bị cáo mở nắp hầm dùng cục gạch đập bể 02 đầu ống nhựa để lấy mô tơ về bán cho ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1967, ngụ ấp M2, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang với giá 600.000đ.

Theo bản kết luận định giá số 100/BKLĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: "*01 mô tơ, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, loại Super Win, mua vào ngày 19/10/2017, trị giá 1.200.000đ*".

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSCG ngày 16/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 và điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thảo E không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua laptop và anh Huỳnh Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được rằng hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản là 4.160.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động để tạo của cải vật chất, phục vụ nhu cầu cá nhân, tự nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, xã hội nhưng do bản tính lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, bất bình cho người dân làm cho họ không an tâm sản xuất. Xét về nhân thân bị cáo: vào năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không thay đổi bản thân mà còn tiếp tục vi phạm, cho thấy bị cáo có ý xem thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Lê Thị B, anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thảo E không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mua laptop và anh Huỳnh Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Thảo E đã mua 01 cái laptop nhãn hiệu TOSHIBA cùng túi đựng laptop và anh Huỳnh Văn D đã mua 01 cái mô tơ do bị cáo A trộm để bán, chị E và anh D không biết được tài sản nêu trên do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2019.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên